

KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
NĂM HỌC: 2025-2026

(Kèm theo Tờ trình số 138/TT-Tr-THPTNVC ngày 23/6/2025 của Trường THPT Ngô Văn Cẩn)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hổng		
01	120001	Lê Hoàng Minh	An	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.75	08.00	08.55	23.30	Đ		1	
02	120002	Nguyễn Huỳnh Thủy	An	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			06.00	05.00	07.30	18.30	Đ		1	
03	120003	Nguyễn Thị Ngọc	An	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	06.25	08.05	18.30	Đ		1	
04	120004	Nguyễn Thị Thủy	An	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			02.50	02.25	06.10	10.85	Đ		1	
05	120005	Nguyễn Trần Bảo	An	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.75	02.00	03.95	08.70		H		
06	120006	Nguyễn Trương Phú	An	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.50	03.25	04.75	14.50	Đ		1	
07	120007	Lê Xuân	An	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cầm			07.25	07.50	07.60	22.35	Đ		1	
08	120008	Đặng Hoàng	Anh	Bến Tre	Nam	Nguyễn Thị Nhân			06.50	04.25	07.65	18.40	Đ		1	
09	120009	Lê Huyền Vân	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.50	07.75	07.80	21.05	Đ		1	
10	120010	Võ Huỳnh	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	03.50	06.65	14.65	Đ		1	
11	120011	Nguyễn Lý Trâm	Anh	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Bảnh			04.50	06.50	09.00	20.00	Đ		1	
12	120012	Hồ Nhật	Anh	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	04.00	04.05	10.05		H		
13	120013	Dương Phụng	Anh	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			03.50	06.50	05.00	15.00	Đ		1	
14	120014	Võ Phương	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.50	05.50	08.80	20.80	Đ		1	
15	120015	Trần Tuấn	Anh	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	03.50	07.15	14.15	Đ		1	
16	120016	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	02.75	05.35	11.85	Đ		1	
17	120017	Nguyễn Thị Kim	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	06.25	07.15	17.90	Đ		1	
18	120018	Nguyễn Thị Lan	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.00	04.25	05.40	15.65	Đ		1	
19	120019	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nghệ An	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			04.50	05.50	06.25	16.25	Đ		1	
20	120020	Lê Thị Quỳnh	Anh	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			02.50	02.50	04.75	09.75		H		Đỗ N. Vọng 2
21	120021	Nguyễn Hoàng	An	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			02.25	02.75	04.80	09.80		H		Đỗ N. Vọng 2
22	120022	Đỗ Hồng	An	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			05.75	07.00	06.30	19.05	Đ		1	
23	120023	Đinh Gia	Bảo	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			01.25	01.75	03.75	06.75		H		
24	120024	Đinh Gia	Bảo	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			02.25	03.50	05.60	11.35	Đ		1	
25	120025	Nguyễn Gia	Bảo	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			03.50	04.25	07.05	14.80	Đ		1	
26	120026	Nguyễn Hoài Gia	Bảo	Kiên Giang	Nam	Nguyễn Thị Nhân			01.50	02.25	03.05	06.80		H		
27	120027	Nguyễn Minh	Bảo	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			01.75	03.75	04.25	09.75		H		
28	120028	Lê Quốc	Bảo	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.25	04.00	05.40	13.65	Đ		1	
29	120029	Phạm Quốc	Bảo	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			03.00	05.50	05.25	13.75	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hồng		
30	120030	Trần Thái Bảo	18/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	03.75	06.20	12.95	Đ		1	
31	120031	Võ Hoàng Bắc	20/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiên			03.75	02.75	06.85	13.35	Đ		1	
32	120032	Trần Ngọc Bích	27/07/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Bảnh			04.92	04.50	05.30	14.72	Đ		1	
33	120033	Huỳnh Hoàng Biên	11/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	04.00	05.05	14.05	Đ		1	
34	120034	Phan Thanh Bình	03/12/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			04.75	02.50	05.60	12.85	Đ		1	
35	120035	Nguyễn Thị Kim Cương	11/03/2010	Tra Vinh	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			06.75	06.75	07.80	21.30	Đ		1	
36	120036	Trần Thị Kim Cương	13/08/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.25	01.75	03.95	07.95		H		
37	120037	Dương Thị Minh Châu	16/04/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			05.00	04.00	07.80	16.80	Đ		1	
38	120038	Nguyễn Thị Minh Châu	15/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			05.00	04.75	06.95	16.70	Đ		1	
39	120039	Nguyễn Chương	03/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	04.00	04.35	11.35	Đ		1	
40	120040	Nguyễn Dana	18/08/2008	An Giang	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.25	05.00	06.60	16.85	Đ		1	
41	120041	Nguyễn Khoa Dân	19/06/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.75	06.50	06.10	18.35	Đ		1	
42	120042	Nguyễn Phương Du	01/06/2010	Bến Tre	Nữ	Vĩnh Hòa			06.00	07.00	09.50	22.50	Đ		1	
43	120043	Nguyễn Hữu Duy	30/10/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.75	08.00	08.05	19.80	Đ		1	
44	120044	Trần Khánh Duy	09/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			03.75	02.00	02.70	08.45		H		
45	120045	Nguyễn Nhật Khánh Duy	12/08/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			02.75	02.25	07.90	12.90	Đ		1	
46	120046	Châu Văn Khánh Duy	12/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			05.75	09.50	06.80	22.05	Đ		1	
47	120047	Trần Thị Mỹ Duyên	21/06/2009	An Giang	Nữ	THCS Trần Thị Nho			02.25	01.00	04.95	08.20		H		
48	120048	Nguyễn Trúc Duyên	08/04/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	03.00	04.55	10.05		H		
49	120049	Phan Khánh Thùy Dương	30/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			07.00	01.50	04.10	12.60	Đ		1	
50	120050	Bùi Minh Dương	11/02/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.50	05.00	08.30	18.80	Đ		1	
51	120051	Trần Thái Dương	02/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			03.25	02.50	03.30	09.05		H		
52	120052	Võ Thị Thùy Dương	31/12/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			07.00	06.25	06.35	19.60	Đ		1	
53	120053	Đặng Chí Đạt	20/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	06.00	08.30	18.05	Đ		1	
54	120054	Lê Huỳnh Đạt	26/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			04.00	02.25	04.65	10.90	Đ		1	
55	120055	Phạm Nguyễn Tuấn Đạt	08/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			02.50	01.75	02.50	06.75		H		
56	120056	Nguyễn Quốc Đạt	13/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	02.75	05.35	11.60	Đ		1	
57	120057	Nguyễn Quốc Đạt	26/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			02.50	02.50	04.55	09.55		H		Đỗ N. Vong 2
58	120058	Nguyễn Tấn Đạt	25/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	03.25	05.75	12.75	Đ		1	
59	120059	Đỗ Thành Đạt	23/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	06.00	07.30	18.30	Đ		1	
60	120060	Lê Thành Đạt	19/12/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			07.00	09.50	08.55	25.05	Đ		1	
61	120061	Nguyễn Thành Đạt	04/09/2010	Ninh Thuận	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	03.25	06.10	14.35	Đ		1	
62	120062	Thượng Minh Đức	26/10/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.33	02.50	04.40	11.23	Đ		1	
63	120063	Nguyễn Huỳnh Minh Dương	28/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			03.50	01.50	04.25	09.25		H		
64	120064	Cao Hà Giang	10/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lê Thị Tiên			05.00	02.50	05.65	13.15	Đ		1	
65	120065	Phạm Vũ Trường Giang	27/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			05.25	04.75	07.80	17.80	Đ		1	
66	120066	Nguyễn Khanh Hà	17/04/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			06.75	06.25	08.55	21.55	Đ		1	
67	120067	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hà	13/06/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			06.00	06.00	08.30	20.30	Đ		1	

ĐẠO TRÚC TRUNG HỌC NGŨY ĐS

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đỗ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đỗ	Hổng		
68	120068	Trần Dương Trí	09/02/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.83	06.00	05.65	15.48	Đ		1	
69	120069	Nguyễn Thị Hồng	17/05/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			05.25	01.25	05.10	11.60	Đ		1	
70	120070	Huỳnh Lữ Quốc	07/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			02.75	01.50	06.10	10.35	Đ		1	
71	120071	Nguyễn Quốc	26/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			06.00	04.50	08.25	18.75	Đ		1	
72	120072	Nguyễn Thị Diễm	24/02/2010	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			02.75	01.50	03.25	07.50		H		
73	120073	Nguyễn Thị Kim	06/07/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	03.75	05.40	12.65	Đ		1	
74	120074	Hồ Gia	24/03/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.75	06.25	06.30	17.30	Đ		1	
75	120075	Nguyễn Minh Thiên	01/01/2009	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hòa			02.25	01.00	03.55	06.80		H		
76	120076	Huỳnh Ngọc	12/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			05.50	04.00	06.30	15.80	Đ		1	
77	120077	Trần Thị Gia	24/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.50	06.75	07.50	21.75	Đ		1	
78	120078	Cao Thị Ngọc	25/10/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			02.50	02.25	06.10	10.85	Đ		1	
79	120079	Lê Thị Ngọc	12/02/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			06.75	06.25	08.90	21.90	Đ		1	
80	120080	Nguyễn Công	07/03/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.50	04.50	06.60	16.60	Đ		1	
81	120081	Trần Hứa Khánh	23/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			05.75	08.25	06.85	20.85	Đ		1	
82	120082	Nguyễn Phúc	12/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	04.75	06.85	16.10	Đ		1	
83	120083	Huỳnh Thế	13/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			01.75	02.50	04.45	08.70		H		
84	120084	Lê Minh	06/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			05.50	06.00	09.30	20.80	Đ		1	
85	120085	Lữ Thị Ngọc	22/02/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	02.75	03.90	09.90		H		
86	120086	Phạm Ngọc	08/08/2009	Tây Ninh	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			07.75	06.00	08.30	22.05	Đ		1	
87	120087	Nguyễn Khánh	11/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	03.00	01.25	06.75		H		
88	120088	Huỳnh Gia	04/08/2010	Đồng Nai	Nam	Nguyễn Thị Nhân			02.75	03.00	04.15	09.90		H		
89	120089	Võ Gia	15/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			02.75	03.25	05.70	11.70	Đ		1	
90	120090	Huỳnh Hoàng	02/03/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.25	07.50	08.05	20.80	Đ		1	
91	120091	Huỳnh Quốc	02/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	01.25	02.45	05.70		H		
92	120092	Lê Quốc	13/07/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.25	05.50	06.90	16.65	Đ		1	
93	120093	Nguyễn Vĩnh	08/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			03.25	02.50	03.55	09.30		H		
94	120094	Tạ Huỳnh Thiên	07/06/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Bảnh			06.50	04.75	08.35	19.60	Đ		1	
95	120095	Lê Nguyễn Thu	02/03/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			02.75	01.50	03.95	08.20		H		
96	120096	Khâu Văn Trung	05/06/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.58	07.25	07.40	20.23	Đ		1	
97	120097	Ấu Gia	05/04/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.00	03.50	03.25	09.75		H		Đỗ N. Vọng 2
98	120098	Nguyễn Nhân	06/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			04.00	03.25	07.30	14.55	Đ		1	
99	120099	Nguyễn Tuấn	13/01/2010	Tiền Giang	Nam	Vĩnh Hòa			04.50	04.00	07.50	16.00	Đ		1	
100	120100	Trần Tuấn	03/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.75	02.50	05.25	10.50	Đ		1	
101	120101	Huỳnh Thị Diễm	12/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			03.50	04.25	07.10	14.85	Đ		1	
102	120102	Lê Huỳnh Nhã	19/06/2010	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.50	02.00	05.60	13.10	Đ		1	
103	120103	Thân Minh	20/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			04.25	04.50	06.40	15.15	Đ		1	
104	120104	Trần Nguyễn Tuấn	11/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	03.00	05.30	12.30	Đ		1	
105	120105	Trương Trọng	19/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			04.25	04.75	05.55	14.55	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hồng		
106	120106	Trần Châu	16/10/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.75	04.00	06.85	13.60	Đ		1	
107	120107	Nguyễn Chi	06/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	03.00	04.35	11.10	Đ		1	
108	120108	Cao Duy	09/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			03.00	05.50	05.80	14.30	Đ		1	
109	120109	Nguyễn Duy	25/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	05.25	08.05	17.80	Đ		1	
110	120110	Nguyễn Duy	09/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			04.00	02.25	04.60	10.85	Đ		1	
111	120111	Lê Minh	01/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	04.75	05.90	13.65	Đ		1	
112	120112	Lữ Minh	16/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			02.75	04.00	05.15	11.90	Đ		1	
113	120113	Nguyễn Minh	20/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			02.50	02.00	03.35	07.85		H		
114	120114	Trương Minh	17/03/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	04.00	04.55	12.30	Đ		1	
115	120115	Phan Nguyễn Minh	15/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			04.00	02.00	05.80	11.80	Đ		1	
116	120116	Châu Phúc	17/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	09.75	08.30	23.05	Đ		1	
117	120117	Võ Thế	31/10/2010	Bến Tre	Nam	Vĩnh Hoà			03.50	02.25	03.65	09.40		H		
118	120118	Lê Vỹ	28/10/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			03.75	03.00	02.30	09.05		H		
119	120119	Bùi Diễm	12/12/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.00	04.25	04.55	15.80	Đ		1	
120	120120	Lê Bảo	08/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			03.25	02.25	04.05	09.55		H		
121	120121	Lê Ngọc	31/03/2010	Quảng Nam	Nam	THCS Trần Thị Nho			05.25	04.75	07.80	17.80	Đ		1	
122	120122	Bùi Nguyễn Duy	20/02/2010	Bến Tre	Nam	Vĩnh Hoà			04.00	02.50	05.30	11.80	Đ		1	
123	120123	Nguyễn Văn	03/02/2010	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			04.00	02.25	06.75	13.00	Đ		1	
124	120124	Nguyễn Anh	05/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			07.75	07.75	07.30	22.80	Đ		1	
125	120125	Trần Đạt	27/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			01.00	02.75	01.25	05.00		H		
126	120126	Phạm Đình	06/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			06.25	08.50	08.75	23.50	Đ		1	
127	120127	Lê Nguyễn Anh	27/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.25	09.00	08.00	22.25	Đ		1	
128	120128	Phạm Yến	08/03/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiên			06.00	07.25	08.75	22.00	Đ		1	
129	120129	Lưu Minh	13/01/2010	An Giang	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			04.75	05.50	08.55	18.80	Đ		1	
130	120130	Nguyễn Trần Minh	17/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			06.50	06.75	07.35	20.60	Đ		1	
131	120131	Nguyễn Hoàng	16/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			05.25	04.75	03.75	13.75	Đ		1	
132	120132	Nguyễn Thị Tường	16/02/2010	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Văn Xiếu			06.25	02.75	07.15	16.15	Đ		1	
133	120133	Nguyễn Tường	19/10/2010	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			06.00	04.00	06.35	16.35	Đ		1	
134	120134	Vương Ngọc	03/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			03.75	06.00	07.35	17.10	Đ		1	
135	120135	Châu Ngọc	28/03/2010	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			04.50	02.75	01.55	08.80		H		
136	120136	Trần Ngọc Gia	14/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiên			08.00	06.25	07.10	21.35	Đ		1	
137	120137	Nguyễn Quốc	07/02/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.75	07.50	07.65	19.90	Đ		1	
138	120138	Nguyễn Thị Ngọc	16/09/2010	Bình Dương	Nữ	THCS Lê Thị Tiên			05.00	04.50	06.35	15.85	Đ		1	
139	120139	Trần Thị Trúc	22/07/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.00	04.00	07.75	18.75	Đ		1	
140	120140	Nguyễn Hữu	16/10/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	02.00	05.50	11.00	Đ		1	
141	120141	Lê Đào Thành	05/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			03.00	01.75	04.75	09.50		H		Đồ N. Vong 2
142	120142	Nguyễn Minh	30/07/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Bánh			04.75	04.00	07.65	16.40	Đ		1	
143	120143	Lê Văn Vũ	31/01/2010	Bến Tre	Nam	Nguyễn Thị Nhân			03.50	03.00	03.80	10.30	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hồng		
144	120144	Lê Thị Khánh	Ly	22/08/2010	Bến Tre	THCS Lê Thị Tiến			06.75	04.00	07.05	17.80	Đ		1	
145	120145	Mai Thị Ngọc	Mai	16/01/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	02.50	03.30	08.30		H		
146	120146	Nguyễn Nhật Minh	Minh	03/03/2010	Bến Tre	Nguyễn Thị Nhân			04.50	09.00	08.55	22.05	Đ		1	
147	120147	Trần Nhựt Minh	Minh	24/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Trần Thị Nho			05.25	08.00	07.75	21.00	Đ		1	
148	120148	Nguyễn Quốc Minh	Minh	02/11/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			06.00	06.25	07.60	19.85	Đ		1	
149	120149	Lê Diễm My	My	21/11/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			06.25	05.50	07.85	19.60	Đ		1	
150	120150	Đỗ Nguyễn Trà My	My	23/05/2010	Bến Tre	THCS Phạm Văn Bảy			01.25	03.25	06.20	10.70	Đ		1	
151	120151	Lê Thị Ái My	My	24/05/2009	Đồng Tháp	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.25	04.50	04.80	13.55	Đ		1	
152	120152	Nguyễn Thị Kiều My	My	09/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Trường THCS Đặng Thị Hai			02.00	02.50	04.35	08.85		H		
153	120153	Bùi Thị Trà My	My	30/07/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			05.75	05.25	06.25	17.25	Đ		1	
154	120154	Huỳnh Thị Trà My	My	24/07/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	04.25	04.50	11.75	Đ		1	
155	120155	Đinh Trần Hà My	My	09/09/2010	Bến Tre	Trường THCS Nguyễn Văn Tư			06.50	04.25	06.50	17.25	Đ		1	
156	120156	Lê Đăng Hoàng Nam	Nam	11/09/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			02.25	02.25	02.80	07.30		H		
157	120157	Phạm Hải Nam	Nam	30/10/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	02.50	03.85	10.35	Đ		1	
158	120158	Trần Ngọc Hoa Nam	Nam	02/12/2010	Bến Tre	THCS Lê Thị Tiến			04.00	01.50	04.30	09.80		H		
159	120159	Nguyễn Trần Xuân Nga	Nga	25/05/2010	Bến Tre	Vĩnh Hòa			04.00	02.75	05.10	11.85	Đ		1	
160	120160	Nguyễn Kim Ngân	Ngân	10/09/2010	Bến Tre	TH&THCS Võ Thị Giàu			03.50	03.00	03.35	09.85		H		Đỗ N. Vong 2
161	120161	Huỳnh Thanh Ngân	Ngân	11/08/2010	Bến Tre	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.25	07.75	08.50	20.50	Đ		1	
162	120162	Võ Thanh Ngân	Ngân	03/11/2010	Bến Tre	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.25	03.00	04.75	12.00	Đ		1	
163	120163	Mai Thị Kim Ngân	Ngân	08/11/2010	Bến Tre	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.25	05.50	04.45	13.20	Đ		1	
164	120164	Mai Thị Kim Ngân	Ngân	16/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.00	03.25	03.90	11.15	Đ		1	
165	120165	Phạm Thị Kim Ngân	Ngân	17/01/2010	Bến Tre	THCS Lê Thị Tiến			06.50	07.75	08.25	22.50	Đ		1	
166	120166	Dương Thị Thủy Ngân	Ngân	20/07/2010	Bình Dương	THCS Trần Thị Nho			04.25	05.25	07.10	16.60	Đ		1	
167	120167	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Ngân	24/05/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	03.25	04.15	10.65	Đ		1	
168	120168	Trần Hiếu Nghi	Nghi	01/12/2010	Bến Tre	Vĩnh Hòa			05.25	02.75	04.25	12.25	Đ		1	
169	120169	Cao Phương Nghi	Nghi	25/08/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			05.50	08.25	07.25	21.00	Đ		1	
170	120170	Bùi Thị Huỳnh Nghi	Nghi	14/09/2010	Bến Tre	Trường THCS Đặng Thị Hai			05.75	04.50	05.60	15.85	Đ		1	
171	120171	Trần Hoàng Nghĩa	Nghĩa	16/10/2010	Bến Tre	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.75	02.50	04.40	10.65	Đ		1	
172	120172	Phạm Quang Hữu Nghĩa	Nghĩa	26/03/2010	Đồng Tháp	THCS Nguyễn Thị Hai			08.00	05.00	06.85	19.85	Đ		1	
173	120173	Phạm Trung Nghĩa	Nghĩa	06/06/2010	Bến Tre	TH&THCS Võ Thị Giàu			03.50	03.25	04.95	11.70	Đ		1	
174	120174	Phan Văn Hiếu Nghĩa	Nghĩa	15/04/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			05.75	03.25	05.00	14.00	Đ		1	
175	120175	Phạm Bảo Ngọc	Ngọc	23/11/2010	Bến Tre	THCS Trần Thị Nho			05.50	04.25	06.10	15.85	Đ		1	
176	120176	Phan Đăng Anh Ngọc	Ngọc	16/07/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	04.25	04.95	12.45	Đ		1	
177	120177	Trương Hoàng Khánh Ngọc	Ngọc	17/04/2010	Bến Tre	Trường THCS Đặng Thị Hai			07.00	07.50	06.30	20.80	Đ		1	
178	120178	Lê Kim Bảo Ngọc	Ngọc	28/02/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			08.00	07.75	06.00	21.75	Đ		1	
179	120179	Nguyễn Khánh Ngọc	Ngọc	11/05/2010	Sóc Trăng	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	02.25	04.85	11.10	Đ		1	
180	120180	Nguyễn Minh Ngọc	Ngọc	23/01/2010	Bến Tre	TH&THCS Võ Thị Giàu			06.25	04.50	06.55	17.30	Đ		1	
181	120181	Phạm Như Ngọc	Ngọc	22/03/2010	Bến Tre	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	03.00	06.30	14.30	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hổng		
182	120182	Trần Như Ngọc	11/09/2010	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			06.00	03.00	03.90	12.90	Đ		1	
183	120183	Lê Song Minh Ngọc	12/09/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Lư			06.50	04.75	05.90	17.15	Đ		1	
184	120184	Trần Thị Kim Ngọc	25/11/2010	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			05.75	04.25	05.70	15.70	Đ		1	
185	120185	Nguyễn Hoàng Nguyễn	04/08/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.75	05.25	07.05	19.05	Đ		1	
186	120186	Huỳnh Ngọc Nguyễn	31/03/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm	1		06.75	04.25	03.95	15.95	Đ		1	
187	120187	Nguyễn Ngọc Nguyễn	04/08/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.50	04.50	06.20	15.20	Đ		1	
188	120188	Đỗ Tấn	13/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai	1		04.75	06.00	05.55	17.30	Đ		1	
189	120189	Võ Thanh	21/10/2010	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			06.00	04.00	06.25	16.25	Đ		1	
190	120190	Trần Thị Thảo	11/12/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.25	03.25	04.20	11.70	Đ		1	
191	120191	Nguyễn Trần Phúc	16/04/2010	Bến Tre	Nam	Vĩnh Hòa			06.00	04.50	04.60	15.10	Đ		1	
192	120192	Nguyễn Phạm Minh Nguyệt	21/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.75	05.50	07.50	18.75	Đ		1	
193	120193	Lê Hiếu	20/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			01.75	03.75	06.25	11.75	Đ		1	
194	120194	Phạm Hiếu	14/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.75	01.75	03.65	08.15		H		
195	120195	Phan Hoàng	17/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	06.25	06.60	16.35	Đ		1	
196	120196	Nguyễn Thành	12/08/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			06.75	06.25	07.40	20.40	Đ		1	
197	120197	Nguyễn Minh Nhật	23/06/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			04.00	02.50	03.35	09.85		H		
198	120198	Nguyễn Tấn Nhật	20/12/2010	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Lư			06.25	05.00	07.55	18.80	Đ		1	
199	120199	Đinh Thái	01/11/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.75	04.75	04.15	13.65	Đ		1	
200	120200	Trần Diệp Trúc	17/08/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			07.75	03.75	09.25	20.75	Đ		1	
201	120201	Hồ Dương Tuyết	04/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	02.00	04.95	08.95		H		
202	120202	Trần Lưu Hoàng	07/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			05.50	02.25	05.75	13.50	Đ		1	
203	120203	Đỗ Huỳnh	09/09/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.00	08.00	08.55	23.55	Đ		1	
204	120204	Nguyễn Thị Huỳnh	28/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			04.75	03.00	04.10	11.85	Đ		1	
205	120205	Hồ Thị Khánh	30/07/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			02.50	03.50	03.45	09.45		H		
206	120206	Nguyễn Thị Tố	28/04/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.50	05.50	08.10	20.10	Đ		1	
207	120207	Lương Trần Khánh	09/02/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Bánh			04.00	03.75	07.05	14.80	Đ		1	
208	120208	Hồ Minh	20/04/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.50	03.25	02.90	09.65		H		Đỗ N. Vong 2
209	120209	Phạm Minh	10/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	06.75	05.85	16.10	Đ		1	
210	120210	Dương Kiều	18/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			04.75	04.25	07.30	16.30	Đ		1	
211	120211	Phạm Minh	12/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			05.50	06.75	07.55	19.80	Đ		1	
212	120212	Huỳnh Nguyễn Linh	06/08/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			05.00	03.25	04.55	12.80	Đ		1	
213	120213	Võ Nguyễn Thiên	20/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			03.75	03.00	07.05	13.80	Đ		1	
214	120214	Nguyễn Thanh	19/03/2010	Bến Tre	Nam	THCS Ngô Văn Cẩn			04.25	07.50	03.75	15.50	Đ		1	
215	120215	Phan Minh	09/11/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	03.25	06.95	14.20	Đ		1	
216	120216	Nguyễn Hoàng	16/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.25	04.25	05.45	13.95	Đ		1	
217	120217	Võ Ngọc	21/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.00	08.75	08.75	24.50	Đ		1	
218	120218	Lê Nguyễn Hạnh	13/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	04.25	05.55	12.30	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hổng		
219	120219	Lê Tấn Phúc	21/04/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			06.00	04.25	06.95	17.20	Đ		1	
220	120220	Phạm Thiên Phúc	29/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			04.50	03.00	07.35	14.85	Đ		1	
221	120221	Lê Vĩnh Phúc	03/10/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	05.00	04.25	13.75	Đ		1	
222	120222	Trần Ngọc Phụng	06/10/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			01.67	02.25	04.95	08.87		H		
223	120223	Trần Y Phụng	27/05/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			05.25	04.00	08.30	17.55	Đ		1	
224	120224	Nguyễn Thành Phước	12/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			01.75	02.75	03.50	08.00		H		
225	120225	Tương Đức Minh Phương	14/04/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.50	02.25	04.75	11.50	Đ		1	
226	120226	Huỳnh Thảo Phương	14/03/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			03.00	03.00	05.65	11.65	Đ		1	
227	120227	Võ Thị Mai Phương	02/07/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.00	06.00	04.60	15.60	Đ		1	
228	120228	Nguyễn Hữu Quang	16/02/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			05.50	07.50	06.55	19.55	Đ		1	
229	120229	Nguyễn Tuyết Qui	24/06/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			01.25	02.75	03.25	07.25		H		
230	120230	Nguyễn Thảo Quyên	04/05/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.75	03.50	05.15	13.40	Đ		1	
231	120231	Lê Thị Phương Quyên	09/04/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			05.75	04.75	06.30	16.80	Đ		1	
232	120232	Phạm Nguyễn Ngọc Quyên	24/04/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	04.00	05.55	11.55	Đ		1	
233	120233	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	01/12/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	05.50	05.55	14.30	Đ		1	
234	120234	Nguyễn Tiết Khánh Quỳnh	29/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.75	03.50	06.15	14.40	Đ		1	
235	120235	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/01/2010	Bến Tre	Nữ	Vĩnh Hoà			02.83	02.50	05.80	11.13	Đ		1	
236	120236	Võ Khánh Sang	20/07/2010	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			02.00	01.50	05.55	09.05		H		
237	120237	Hồ Vĩnh Sang	20/11/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	03.50	04.70	10.20		H		Đồ N. Vọng 2
238	120238	Phạm Hoàng Sơn	25/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			02.50	03.00	04.35	09.85		H		
239	120239	Phan Thành Tài	16/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			03.50	04.75	06.10	14.35	Đ		1	
240	120240	Nguyễn Thanh Tâm	18/03/2010	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.75	02.75	05.35	13.85	Đ		1	
241	120241	Trần Trọng Tâm	04/12/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	08.50	07.80	19.55	Đ		1	
242	120242	Nguyễn Duy Tân	07/02/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.25	02.50	06.25	13.00	Đ		1	
243	120243	Huỳnh Văn Tấn	27/05/2010	Bến Tre	Nam	Nguyễn Thị Nhân			05.75	04.75	06.90	17.40	Đ		1	
244	120244	Trương Ngọc Mỹ Tiên	07/02/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.75	03.75	05.45	13.95	Đ		1	
245	120245	Trần Minh Tiên	24/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	03.50	05.90	12.65	Đ		1	
246	120246	Nguyễn Quốc Tiên	12/06/2010	Vĩnh Long	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			03.25	03.50	05.60	12.35	Đ		1	
247	120247	Lê Trung Tin	30/01/2009	Kiên Giang	Nam	THCS Trần Thị Nho			02.00	07.50	06.65	16.15	Đ		1	
248	120248	Nguyễn Hữu Toàn	15/01/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			01.50	04.00	03.50	09.00		H		
249	120249	Đỗ Lộc Phước Toàn	01/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.75	02.75	01.70	09.20		H		
250	120250	Nguyễn Quang Tới	26/07/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			04.50	06.25	06.35	17.10	Đ		1	
251	120251	Nguyễn Thanh Tú	14/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			03.00	01.75	04.05	08.80		H		
252	120252	Nguyễn Thanh Tú	05/10/2010	Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Hoà			03.00	05.00	06.85	14.85	Đ		1	
253	120253	Trần Anh Tuấn	16/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			06.50	07.75	08.55	22.80	Đ		1	
254	120254	Đặng Hoàng Tuấn	04/01/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	05.25	06.60	14.85	Đ		1	
255	120255	Phạm Minh Tuấn	06/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	04.25	08.30	15.05	Đ		1	
256	120256	Phạm Thị Kim Tuyền	03/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			03.00	03.25	04.65	10.90	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đỗ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đỗ	Hổng		
257	120257	Nguyễn Thị Mộng	Tuyển	Trà Vinh	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			05.00	03.50	05.00	13.50	Đ		1	
258	120258	Lê Thị Thanh	Tuyển	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.00	07.75	06.35	20.10	Đ		1	
259	120259	Huỳnh Kim Thùy	Tướng	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.25	05.25	05.65	16.15	Đ		1	
260	120260	Huỳnh Kim Vĩnh	Tướng	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.50	09.25	08.25	21.00	Đ		1	
261	120261	Trương Ngọc Cát	Tướng	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	03.25	04.25	09.50		H		Đỗ N. Vong 2
262	120262	Nguyễn Như Cát	Tướng	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.00	04.25	04.10	10.35	Đ		1	
263	120263	Võ Thị Cát	Tướng	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			03.00	03.50	06.80	13.30	Đ		1	
264	120264	Huỳnh Lê Phương	Thảo	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			06.00	06.75	07.35	20.10	Đ		1	
265	120265	Võ Thành	Thảo	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			03.50	02.00	04.65	10.15		H		
266	120266	Trần Thị Như	Thảo	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			07.50	04.00	08.05	19.55	Đ		1	
267	120267	Thân Thị Thanh	Thảo	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			06.75	07.00	08.80	22.55	Đ		1	
268	120268	Lê Trần Thanh	Thảo	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			01.75	02.75	02.85	07.35		H		
269	120269	Nguyễn Thị Lan	Thi	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.25	03.00	04.55	10.80	Đ		1	
270	120270	Đào Quốc	Thiên	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			05.75	06.00	08.25	20.00	Đ		1	
271	120271	Đoàn Vũ	Thiên	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			03.50	02.25	03.90	09.65		H		Đỗ N. Vong 2
272	120272	Phan Thái	Thịnh	Bến Tre	Nam	Nguyễn Thị Nhân			03.42	05.00	05.95	14.37	Đ		1	
273	120273	Nguyễn Mai Anh	Thơ	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			07.00	07.25	09.50	23.75	Đ		1	
274	120274	Nguyễn Thị Anh	Thơ	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			06.00	06.00	06.60	18.60	Đ		1	
275	120275	Võ Thị Hồng	Thủy	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			06.50	04.00	07.05	17.55	Đ		1	
276	120276	Nguyễn Đăng Minh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.75	06.50	06.15	16.40	Đ		1	
277	120277	Huỳnh Hoàng Anh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			05.50	02.75	07.15	15.40	Đ		1	
278	120278	Nguyễn Lê Anh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			04.25	02.25	03.95	10.45	Đ		1	
279	120279	Trần Minh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Ngô Văn Cẩn			03.25	01.75	04.90	09.90		H		Đỗ N. Vong 2
280	120280	Đinh Nguyễn Anh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.25	03.75	07.25	15.25	Đ		1	
281	120281	Trần Thị Anh	Thư	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			04.50	02.25	04.10	10.85	Đ		1	
282	120282	Nguyễn Mai Ủy	Thương	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			03.25	05.50	07.80	16.55	Đ		1	
283	120283	Lê Cao Gia	Thy	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.25	03.25	06.70	14.20	Đ		1	
284	120284	Nguyễn Lê Bảo	Thy	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			05.25	05.50	05.90	16.65	Đ		1	
285	120285	Phan Thị Đài	Trang	Bến Tre	Nữ	Nguyễn Thị Nhân			04.00	02.00	04.75	10.75	Đ		1	
286	120286	Mai Thị Hoàng	Trang	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			07.50	05.50	06.75	19.75	Đ		1	
287	120287	Đoàn Ngọc Bích	Trâm	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	02.25	04.35	09.10		H		
288	120288	Phan Thị Mỹ	Trâm	Bến Tre	Nữ	THCS Tân Hội			03.25	02.50	03.70	09.45		H		
289	120289	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			05.25	03.00	03.55	11.80	Đ		1	
290	120290	Nguyễn Lê Bảo	Trần	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			04.00	02.00	04.60	10.60	Đ		1	
291	120291	Đỗ Ngọc Huyền	Trần	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.75	03.50	07.40	15.65	Đ		1	
292	120292	Nguyễn Kiên Minh	Trí	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đăng Thị Hai			05.00	04.50	05.15	14.65	Đ		1	
293	120293	Võ Nguyễn Minh	Trí	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thị Nho			05.00	06.25	06.35	17.60	Đ		1	
294	120294	Nguyễn Nhật	Triển	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	07.75	06.10	16.85	Đ		1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Tổng điểm	Kết quả		Đồ vào N. Vọng	Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)		Đồ	Hồng		
295	120295	Nguyễn Hiền	Triết	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lê Thị Tiến			06.50	06.25	09.05	21.80	Đ		1	
296	120296	Phan Thái	Triệu	Bến Tre	Nam	Trường THCS Đặng Thị Hai			02.75	03.00	02.15	07.90		H		
297	120297	Triệu Đức	Trong	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			06.00	04.75	07.30	18.05	Đ		1	
298	120298	Nguyễn Hoàng	Trong	Bến Tre	Nam	TH&THCS Võ Thị Giàu			07.50	06.25	07.80	21.55	Đ		1	
299	120299	Võ Trương Thanh	Trúc	Bến Tre	Nữ	Vĩnh Hòa			06.25	03.75	07.05	17.05	Đ		1	
300	120300	Võ Nguyễn Nhất	Trường	Bến Tre	Nam	THCS Lê Thị Tiến			05.25	04.25	06.85	16.35	Đ		1	
301	120301	Mai Nhựt	Trường	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			02.75	03.75	05.90	12.40	Đ		1	
302	120302	Đỗ Thanh	Trường	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			02.50	03.25	04.55	10.30	Đ		1	
303	120303	Lương Nhân	Uy	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai	1		05.25	06.00	07.80	20.05	Đ		1	
304	120304	Lưu Thị Phương	Uyển	Bình Thuận	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			03.25	02.00	06.55	11.80	Đ		1	
305	120305	Bùi Nguyễn Thanh	Vân	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.25	03.75	05.15	13.15	Đ		1	
306	120306	Trần Hoàng	Việt	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			02.50	05.75	06.70	14.95	Đ		1	
307	120307	Phan Quốc	Việt	Bến Tre	Nam	THCS Trần Thị Nho			07.00	07.00	09.00	23.00	Đ		1	
308	120308	Phạm Quốc	Vinh	Bến Tre	Nam	THCS Võ Thị Cẩm			02.50	02.75	04.55	09.80		H		
309	120309	Phạm Việt	Vinh	Bến Tre	Nam	THCS Phạm Văn Bảy			02.75	04.50	06.45	13.70	Đ		1	
310	120310	Phạm Hoàng Phương	Vy	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			04.00	02.75	04.05	10.80	Đ		1	
311	120311	Nguyễn Lê	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.50	03.25	05.60	13.35	Đ		1	
312	120312	Đoàn Mai Thảo	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.75	05.75	07.30	17.80	Đ		1	
313	120313	Dương Ngọc Ái	Vy	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.50	03.50	06.05	15.05	Đ		1	
314	120314	Nguyễn Ngọc Ái	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			07.50	08.75	07.30	23.55	Đ		1	
315	120315	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.75	04.00	04.75	13.50	Đ		1	
316	120316	Trần Nguyễn An	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			05.75	04.00	06.80	16.55	Đ		1	
317	120317	Nguyễn Thảo	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			06.00	04.00	05.20	15.20	Đ		1	
318	120318	Nguyễn Thị Tường	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			05.00	03.75	08.00	16.75	Đ		1	
319	120319	Phùng Thị Tường	Vy	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Bảnh			06.25	04.50	05.70	16.45	Đ		1	
320	120320	Nguyễn Trần Khánh	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			07.50	06.75	06.30	20.55	Đ		1	
321	120321	Nguyễn Trúc	Vy	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			07.00	04.75	09.25	21.00	Đ		1	
322	120322	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Bến Tre	Nữ	Vĩnh Hòa			07.75	03.00	07.05	17.80	Đ		1	
323	120323	Mai Hoa	Ý	Đồng Nai	Nữ	Vĩnh Hòa			07.92	07.50	06.30	21.72	Đ		1	
324	120324	Đặng Ngọc Như	Ý	Bến Tre	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			07.50	06.50	07.75	21.75	Đ		1	
325	120325	Trương Ngọc Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.50	05.00	05.50	15.00	Đ		1	
326	120326	Lê Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.00	04.00	05.90	12.90	Đ		1	
327	120327	Nguyễn Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Lê Thị Tiến			05.75	03.00	07.35	16.10	Đ		1	
328	120328	Lê Thị Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Hoà			08.50	09.00	08.10	25.60	Đ		1	
329	120329	Lê Thị Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Võ Thị Cẩm			04.25	03.25	03.55	11.05	Đ		1	
330	120330	Nguyễn Thị Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Phạm Văn Bảy			04.75	04.75	08.30	17.80	Đ		1	
331	120331	Nguyễn Thị Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			05.25	02.75	05.75	13.75	Đ		1	
332	120332	Nguyễn Thị Như	Ý	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			03.33	02.75	04.00	10.08		H		

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi			Kết quả		Ghi chú
									Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Đỗ	Hồng Vọng	
333	120333	Phan Hoàng Yến	05/10/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			06.75	05.50	07.65	Đ	Đ	1
334	120334	Nguyễn Kim Yến	19/08/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Đăng Thị Hai			05.00	09.00	08.05	Đ	Đ	1
335	120335	Trần Nguyễn Hải Yến	19/08/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			04.25	02.25	04.75	Đ	Đ	1
336	360035	Huỳnh Duy Khanh	01/03/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			06.50	08.00	08.30	Đ	Đ	1
337	360080	Trần Hoàng Thái	20/09/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			04.00	04.75	09.05	Đ	Đ	1
338	360171	Phan Thư Kỳ	21/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai			08.00	07.25	07.60	Đ	Đ	1
339	360376	Nguyễn Ngọc Mai	11/06/2010	Bình Dương	Nữ	TH&THCS Võ Thị Giàu			05.25	06.00	06.55	Đ	Đ	1
340	360411	Trần Tấn Du	21/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai			06.00	09.00	07.60	Đ	Đ	1
341	360475	Hồ Yến Nhi	14/10/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Thị Nho			06.50	09.25	09.05	Đ	Đ	1

Danh sách này có 280 thí sinh đỗ. Điểm chuẩn: 10,30

SỞ GD&ĐT DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Bến Tre, ngày ... tháng ... năm 2025

GIÁM ĐỐC

La Thị Thủy

Tân Thanh Tây, ngày 23 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thành Nhân